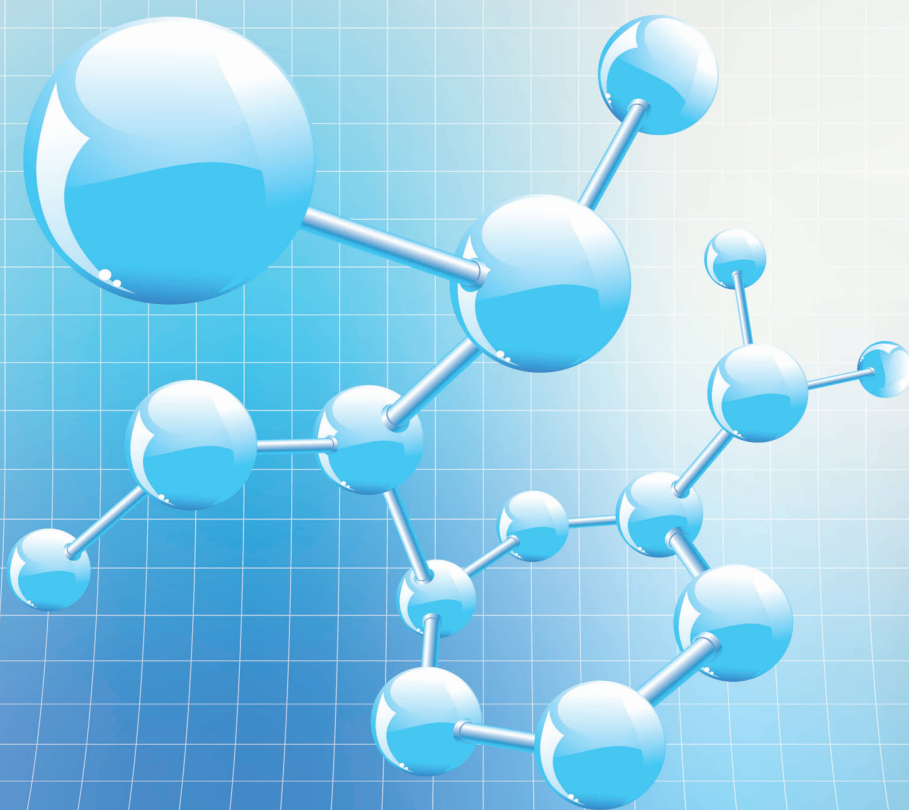




Tạp chí NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đ A I H O C S A O ĐỎ
SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X



Số 3 (91)
2025

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đình

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Bành Tiến Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Phương pháp phân loại sâu bệnh cho đồng lúa bằng máy bay không người lái và kỹ thuật học sâu	5	Hà Minh Tuấn Phạm Đức Khẩn Lê Ngọc Hòa Nguyễn Thị Sim
Ứng dụng thuật toán nhận diện vật thể YOLOv11 và sinh trắc vân tay, đề xuất mô hình cổng tự động nhà xe học sinh, sinh viên	11	Lý Quang Minh Phạm Như Phẩm Hồ Thị Dung
Nghiên cứu ứng dụng thị giác máy tính để tự động hóa công đoạn kiểm tra mạch PCB	18	Nguyễn Ngọc Đức Hà Nhật Tiến Dương Đoàn Văn Khánh Phạm Thành Đạt Vũ Trường Hải
Phát triển hệ thống phát hiện không thắt dây an toàn đúng quy định trên ô tô dựa trên mạng YOLOv11	25	Hoàng Thị An
Đô thị thông minh với sự quản lý giám sát của cảm biến IoT	32	Lê Thị Thanh Bình
Khung nhận dạng hai giai đoạn để kiểm tra ngoại quan các sản phẩm đa thành phần	35	Hà Minh Tuấn Lê Ngọc Hòa Nguyễn Trương Huy Nguyễn Thị Việt Hương

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số chế độ cắt đến độ nhám bề mặt khi gia công thép không gỉ S136 trên máy phay CNC	41	Mạc Thị Nguyên Đào Văn Kiên
Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều dài mũi máy, chiều cao trục vít và chiều cao thanh răng đến biến dạng đường may tra khóa giọt lệ	50	Bùi Thị Loan Nguyễn Thị Hồi
Ảnh hưởng mật độ mũi máy, chỉ số chỉ và số lớp vải đến hệ số tiêu hao chỉ trên đường may 301 và 401	57	Tạ Văn Hiên Nguyễn Thị Hiên
Đánh giá hiệu quả bộ giảm chấn kết cấu đàn hồi nhót trong kiểm soát rung động địa chấn và gió	63	Dương Thị Hà

NGÀNH KINH TẾ

- | | | |
|---|----|---|
| Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên khu vực Hải Dương cũ (thành phố Hải Phòng) | 70 | Vũ Mạnh Cường
Nguyễn Thị Thủy
Lương Thị Hoa |
| Đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương cũ (nay thuộc thành phố Hải Phòng): Thực trạng và mô hình đề xuất | 76 | Nguyễn Thị Kim Nguyên
Nguyễn Thị Nhan |
| Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người tiêu dùng khi mua hàng trên TikTok Shop tại Thành phố Hà Nội | 82 | Vũ Mạnh Cường
Nguyễn Thị Ngọc Mai
Lê Thị Huyền
Đào Thị Kim Tuyền |
| Nghiên cứu việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam: Góc nhìn từ số liệu quyết toán thuế và xử phạt vi phạm | 89 | Định Thị Kim Thiết
Nguyễn Hải Hà |
| CSR và ý định mua hàng của thế hệ Gen Z tại Việt Nam: Bằng chứng từ ngành Thời trang | 95 | Vũ Mạnh Cường
Hoàng Thị Hoa
Hoàng Thị Thu Trang |

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- | | | |
|--|-----|-----------------------------------|
| Chuyển đổi số trong dạy học các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay | 102 | Nguyễn Mạnh Tường |
| Xây dựng gia đình văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu | 106 | Phùng Thị Lý |
| Nhận thức và vận dụng chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam hiện nay | 111 | Nguyễn Thị Nhan
Nguyễn Thị Nga |
| Giáo dục đại học trong nền kinh tế số ở Việt Nam hiện nay | 118 | Phạm Xuân Đức |
| Tư tưởng chính trị của Ngô Thì Nhậm, ý nghĩa đương thời và giá trị thời đại | 123 | Phạm Văn Dự |

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|--|----|--|
| Disease classification method for rice fields using drones and deep learning technique | 5 | Ha Minh Tuan
Pham Duc Khan
Le Ngoc Hoa
Nguyen Thi Sim |
| Applying object recognition algorithm YOLOv11 and fingerprint biometrics, proposing an automatic gate model for student parking lots | 11 | Ly Quang Minh
Pham Nhu Pham
Ho Thi Dung |
| Research on applying computer vision for automating PCB inspection processes | 18 | Nguyen Ngoc Duc
Ha Nhat Tien Duong
Doan Van Khanh
Pham Thanh Dat
Vu Truong Hai |
| An automobile seatbelt non-compliance detection system developed with the YOLOv11 network | 25 | Hoang Thi An |
| Smart city with IoT sensor monitoring management | 32 | Le Thi Thanh Binh |
| A two-stage identification framework for visual inspection of multi-component products | 35 | Ha Minh Tuan
Le Ngoc Hoa
Nguyen Truong Huy
Nguyen Thi Viet Huong |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|--|----|--------------------------------|
| Study on the effect of cutting parameters on surface roughness during CNC milling of S136 stainless steel | 41 | Mac Thi Nguyen
Dao Van Kien |
| Study on the influence of stitch length, screw height and gear bar height to on zipper stitch deformation | 50 | Bui Thi Loan
Nguyen Thi Hoi |
| The influence of stitch density, thread count and number of fabric layers on the sewing thread consumption coefficient on stitch 301 and 401 | 57 | Ta Van Hien
Nguyen Thi Hien |
| Evaluate the effectiveness of viscous elastic dampers in controlling seismic and wind-induced vibrations | 63 | Duong Thi Ha |

TITLE FOR ECONOMICS

- | | | |
|--|----|---|
| Research on the factors affecting entrepreneurial intentions among the youth in the old Hai Duong area (Hai Phong city) | 70 | Vu Manh Cuong
Nguyen Thi Thuy
Luong Thi Hoa |
| Training human resources for Industrial zones in the former Hai Duong province (now part of Hai Phong city): Current situation and proposed, model | 76 | Nguyen Thi Kim Nguyen
Nguyen Thi Nhan |
| Factors affecting consumer satisfaction when shopping on TikTok shop in Hanoi city | 82 | Vu Manh Cuong
Nguyen Thi Ngoc Mai
Le Thi Huyen
Dao Thi Kim Tuyen |
| Research on tax compliance of small and medium enterprises in VietNam: Perspectives from tax settlement data and violation penalties | 89 | Dinh Thi Kim Thiet
Nguyen Hai Ha |
| CSR and purchase intention of generation Z in Vietnam: Evidence from the fashion industry | 95 | Vu Manh Cuong
Hoang Thi Hoa
Hoang Thi Thu Trang |

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- | | | |
|---|-----|-----------------------------------|
| Digital transformation in teaching political theory subjects at Sao Do University today | 102 | Nguyen Manh Tuong |
| Building Vietnamese cultural families in the period of global integration | 106 | Phung Thi Ly |
| Theoretical and practical values of scientific socialism in the construction of a fair, democratic and civilized society in Vietnam today | 111 | Nguyen Thi Nhan
Nguyen Thi Nga |
| Higher education in the digital economy in Vietnam now | 118 | Pham Xuan Duc |
| Ngo Thi Nham's political thought, contemporary significance and contemporary values | 123 | Pham Van Du |

Tư tưởng chính trị của Ngô Thì Nhậm, ý nghĩa đương thời và giá trị thời đại

Ngo Thi Nham's political thought, contemporary significance and contemporary values

Phạm Văn Dự

Tác giả liên hệ: nguyenthihue85dhsd@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 19/6/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 22/8/2025

Ngày chấp nhận đăng: 29/8/2025

Tóm tắt

Ngô Thì Nhậm xuất thân từ một gia đình quan lại phong kiến và dòng họ hiếu học, khoa bảng. Truyền thống gia đình có ảnh hưởng hết sức sâu sắc đến Ngô Thì Nhậm, nó vừa là nền tảng vừa là động lực tiếp sức, thúc đẩy để ông hình thành nên tư tưởng chính trị tiến bộ và đặc sắc. Nó không chỉ thể hiện tính vượt trước đối với lịch sử tư tưởng Việt Nam thời kỳ ông mà có giá trị trong giai đoạn hiện nay. Đó là tư tưởng về “khoan thư sức dân, lấy dân làm gốc”; vai trò của người cầm quyền đối với nhân dân; độc lập dân tộc gắn với xã hội lý tưởng,... Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Để thực hiện thành công sứ mệnh lịch sử đó, Đảng, Nhà nước ta đã và đang tiếp tục “lấy dân làm gốc”, tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Vì vậy, giá trị tư tưởng chính trị của Ngô Thì Nhậm cần được tiếp tục nghiên cứu, phát triển và vận dụng vào xã hội hiện nay.

Từ khóa: Ngô Thì Nhậm; tư tưởng chính trị; thế kỷ XVIII.

Abstract

Ngo Thi Nham came from a family of feudal mandarins and a lineage of studious and mandarin scholars. Family tradition had a profound influence on Ngo Thi Nham, it was both the foundation and the driving force, motivating him to form progressive and unique political thoughts. It not only demonstrated its superiority over the history of Vietnamese thought in his time but also had value in the current period. That is the thought of “leniency and relaxation for the people, taking the people as the root”; the role of the ruler towards the people; national independence associated with an ideal society... Under the leadership of the Communist Party of Vietnam, our country is entering an era of national development. To successfully carry out that historic mission, our Party and State have been and are continuing to “take the people as the root”, continuing to innovate and rearrange the political system towards streamlining, effectiveness and efficiency. Therefore, the political ideology of Ngo Thi Nham needs to be further studied, developed and applied to today's society.

Keywords: Ngo Thi Nham; political ideology; 18th century.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế kỷ XVIII là một giai đoạn lịch sử có rất nhiều biến động trong tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Đây là thời kỳ mà chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng và thoái trào. Chính điều kiện kinh tế - xã hội và truyền thống gia đình, tư tưởng Nho giáo và những giá trị văn hóa của dân tộc đã bồi đắp và hình thành nên tư tưởng chính trị hết sức đặc sắc trong Ngô Thì Nhậm. Tư tưởng chính trị của ông không chỉ có ý nghĩa thực tiễn to lớn giai đoạn thế kỷ XVIII mà còn có giá trị đối

với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc biệt là việc “lấy dân làm gốc” và sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị hiện nay. Trong nội dung bài viết này, tác giả tập trung đi sâu phân tích nguồn gốc hình thành, nội dung cơ bản tư tưởng chính trị của Ngô Thì Nhậm. Từ đó, chỉ ra những giá trị cốt lõi của nó đối với Việt Nam hiện nay.

2. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA NGÔ THÌ NHẬM

2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Ngô Thì Nhậm sinh năm 1746, dưới thời Lê Trung Hưng, một giai đoạn lịch sử hết sức đặc biệt. Đất nước bị phân chia thành Đàng trong và Đàng ngoài, về danh

Người phản biện: 1. TS. Vũ Văn Đông
2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

nghĩa là dưới sự trị vì của vua Lê, nhưng trên thực tế tồn tại hai thế lực chính trị đối lập nhau. Chúa Trịnh ở Đàng ngoài và chúa Nguyễn ở Đàng trong.

Ở Đàng ngoài, họ Trịnh đã thu tóm mọi quyền hành trong tay. Bên cạnh triều đình của vua, còn có triều đình của chúa, khi Trịnh Cương thiết lập tại phủ chúa Lục phiên (năm 1718) với nhiệm vụ làm thay một phần công việc Lục bộ của vua Lê. Trong khi vua Lê thì ngày càng bạc nhược, ngu muội “Trăm ngôi rũ áo, chấp tay, nhờ nghiệp đã sẵn, cần gì đọc sách, chỉ cần múa hát ăn chơi để tiêu khiển mà thôi” [1, tr.35]. Phủ Chúa Trịnh nắm binh quyền nhưng cũng mục rỗng, thối nát, ăn chơi phè phỡn không chăm lo triều chính, bỏ mặc sự sống chết của nhân dân.

Trong triều đình chia bè, kết đảng, phe lập vua này, thủ tiêu vua khác, anh giết em, em mưu hại lật đổ anh, cha con bất hòa, bè tôi bất trung,... là những biến cố thường xuyên trong nội bộ chế độ phong kiến lúc bấy giờ. Trịnh Giang giết vua Lê Duy Phương, giết đại thần Nguyễn Công Khanh, Lê Anh Tuấn. Trịnh Doanh bắt vua Lê Ý Tông nhường ngôi cho Lê Hiển Tông. Trịnh Sâm giết thái tử Lê Duy Vỹ, giết em là Trịnh Đệ. Trịnh Khải và em là Trịnh Cán tranh giành quyền bính làm rối loạn triều đình. Bọn gian thần một tay che lấp bầu trời, khiến dân đen lầm than cơ cực,... “bọn hào cường gia hoạt trong làng mạc giảo quyệt đủ ngón, dối trá trăm khoanh, chúng lấy thế lực mà xử sự, dùng cách xâm chiếm để lợi mình, bóp nặn kẻ nghèo nàn, khinh rẻ người ngu tối, hơi có ai trái ý là chúng vu oan giá họa” [2, tr.103-104].

Đến giữa thế kỷ XVIII, triều đình phong kiến Đàng trong cũng rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Quan lại, địa chủ ra sức chiếm đoạt ruộng đất của nông dân, chúa Nguyễn và bọn quý tộc đã lao vào cuộc sống ăn chơi xa xỉ và bạo tàn. Lê Quý Đôn miêu tả cảnh ăn chơi của triều đình phong kiến Đàng trong ở “Phủ biên tạp lục” như sau: “Quan viên lớn nhỏ không ai là không nhà cửa chạm gọt, tường vách gạch đá, the màn trướng đoan, đồ đạc đồng thau, bàn ghế gỗ đàn gỗ trắc, chén mâm đồ sứ, đồ hoa, phú quý phong lưu đua nhau khoe đẹp,... binh sĩ đều ngồi chiếu mây, dựa quả, tựa hoa, ôm lò hương cổ, hăm chè hảo hạng, uống chén sứ bịt bạc và nhỏ ống nhỏ thau, đĩa bát ăn uống thì không cái gì là không phải hàng Bắc, một bữa cơm ba bát lớn. Đàn bà con gái thì đều mặc áo the và hàng hóa thù hoa ở cổ tròn. Coi vàng bạc như cát, thóc gạo như bùn, hoang phí cùng cực” [3, tr.430].

Do không chịu nổi thuế khóa, phu phen, tạp dịch và chinh chiến liên miên, hàng loạt các cuộc nổi dậy của nông dân diễn ra: Ở Đàng ngoài có cuộc nổi dậy của nông dân ở Sơn Tây và Kinh Bắc vào năm 1715; năm 1721 người Thái ở Lai Châu nổi dậy; năm 1734 người Mường ở Thanh Hóa nổi dậy, cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu (1741-1751),... Ở Đàng trong có

cuộc nổi dậy của nhà buôn ở Quảng Ngãi, Quy Nhơn năm 1695, Bà Rịa năm 1708,... đặc biệt là cuộc khởi nghĩa Tây Sơn năm 1771. Dưới sự chỉ huy của Nguyễn Huệ, nghĩa quân Tây Sơn đã từng bước đánh bại nhà Nguyễn ở Đàng trong vào năm 1773, đưa quân ra Bắc năm 1786, tiêu diệt họ Trịnh ở Đàng ngoài đưa Lê Duy Kỳ lên ngôi.

Từ điều kiện kinh tế - xã hội thế kỷ XVIII, đã tác động và ảnh hưởng to lớn đến việc hình thành tư tưởng của Ngô Thì Nhậm, trong đó có tư tưởng chính trị tiến bộ của ông.

2.2. Hoàn cảnh xuất thân

Ngô Thì Nhậm sinh năm 1746, tại làng Tả Thanh Oai, huyện Thanh Oai (nay là thành phố Hà Nội). Sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống khoa bảng, Nho học. Thân sinh của ông là Ngô Thì Sĩ một nhà sử học nổi tiếng thế kỷ XVIII, năm 1766 Ngô Thì Sĩ đỗ đầu thi Hội và thi Đình, ông được Trịnh Sâm trọng dụng bổ làm Đô đốc trấn Lạng Sơn. Ông nội của Ngô Thì Nhậm là Ngô Thì Ước - người khai mở đặt nền móng cho tập Ngô gia văn phái nổi tiếng trong lịch sử văn học Việt Nam. Tầng tổ của Ngô Thì Nhậm là Ngô Trân một nho sĩ học rộng, hiểu nhiều, văn hay, chữ tốt.

Ngô Thì Nhậm là người có tư chất thông minh, ham học, ham hiểu biết, tư duy sáng tạo và mẫn cảm với thời cuộc. Ông có ý chí và hoài bão lớn có tinh thần tự lực, tự tôn dân tộc rất cao. Tuy sống trong cảnh bần hàn, nhưng trong con người ông lại được bồi đắp và thừa hưởng kiến thức Nho học của cha, ông nội. Chính giá trị truyền thống của gia đình và phẩm chất cá nhân có ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến sự hình thành, phát triển tư tưởng của Ngô Thì Nhậm nói chung và tư tưởng chính trị nói riêng

3. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA NGÔ THÌ NHẬM

3.1. Lấy đức để trị, lấy dân làm gốc

Xuất thân trong gia đình khoa bảng và chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo nên Ngô Thì Nhậm có quan điểm dùng “nhân trị”, “đức trị” để quản lý xã hội. Theo ông nhà cầm quyền phải làm cho nhân nghĩa thấm sâu vào lòng dân, làm cho dân được cảm hóa, trở thành thiện lương một cách tự nhiên. Ngô Thì Nhậm kịch liệt phản đối đường lối trị quốc “bá đạo”, đó là dùng hình phạt để xử dân, khiến dân khiếp sợ không dám vi phạm.

Trong lịch sử các triều đại phong kiến của Việt Nam có rất nhiều các bậc thánh đế, minh vương, hiền thần, võ tướng,... có quan điểm tiến bộ về đường lối trị quốc, an dân, như Trần Hưng Đạo nhà Trần với tư tưởng “*“khoan thư sức dân để làm kế sâu gốc, bền rễ, đó là thượng sách để giữ nước”*” [4, tr.549]” hoặc Nguyễn Trãi cũng khẳng định “mến người có nhân là dân, mà chớ thuyền và lật thuyền cũng là dân, giúp người có đức là trời,... kính trời chăm dân không giám khinh xuất” [6,

tr.203]. Ngô Thì Nhậm đã kế thừa các tư tưởng tiến bộ đó và tiếp tục làm sâu sắc thêm nội hàm của nó. Theo ông, dân là trung tâm của mối quan hệ trời - người. Vì vậy, trong Kiến nghị về chính sự, Ngô Thì Nhậm viết “Trời trông, trời nghe do ở dân. Lòng dân yên định thì ý trời cũng xoay chuyển” [5, tr.112]. Với tư tưởng “dân là gốc”, Ông coi người cầm quyền khi thực thi chính sự mà “được lòng dân”, thì đây sẽ là cơ sở quyết định cho sự ổn định và phát triển xã hội, “Trong nước yên là nhờ được lòng dân - lòng dân được yên thì khí hòa sẽ tụ lại, “dân hòa” cảm ở dưới thì “thiên hòa” cảm ở trên, hiệu ứng được mùa không hẹn mà đến” [5, tr.114].

Với quan niệm hết sức tiến bộ về dân, Ngô Thì Nhậm đã tiếp tục kế thừa và phát triển tư tưởng “khoan thư sức dân”. Ông đã có nhiều kiến nghị với triều đình phong kiến về việc cần phải giảm nhẹ tô thuế cho dân. Trong Kiến nghị về chính sự ông viết “Còn như những tô thuế, ngoài hai vụ chính cung ra, thứ nào có thể miễn được thì miễn, để cho người nông dân được hài lòng. Thuế ty, trừ một số chính ra, những nơi phụ, chỗ nào có thể bãi được thì bãi đi, để cho người buôn bán được thỏa dạ. Số quân sĩ đi tòng chinh, thì truyền cho các cơ, các đội, các thuyền phải kê khai tường tận, người nào chết vì chiến trận, thì xá thuế cho con, người nào còn ở trại, thì tư cấp cho gia đình, để cho binh sĩ được vừa ý” [5, tr.113]. Theo Ngô Thì Nhậm, nhà nước phải yên dân, vỗ về dân chúng, đặc biệt phải luôn chăm lo đời sống cho dân, để giảm bớt vất vả khổ cực của dân, mọi người yên vui, gia đình giàu mạnh.

Sinh ra trong buổi loạn lạc, lớn lên trong cảnh bần hàn (bố ông là quan thanh liêm). Ông thấy rằng, dưới chế độ phong kiến Lê - Trịnh, gian thần lộng quyền, quan quân nhũng nhiễu, mọi tầng lớp nhân dân bị cưỡng bức vì thế đời sống cùng cực “cho nên trong dân gian cũng có người nhìn trực cửi mà ngậm ngùi, thấy mưa rầm mà tưởng nhớ, dần dần đến nỗi âm dương thất hòa. Thêm vào đó, lại còn bắt bớ hà nhiễu, kiện tụng rối ren, vợ vét nhiều môn, tránh sao cho khỏi những tiếng than phiền trong lúc nắng mưa, rét mướt? Cho nên gặp lúc mưa khan đôi chút, trong xóm mạc đã thấy xôn xao. Duyên do vì đâu, không phải một ngày đã tạo nên được” [5, tr.111].

Mặc dù Ngô Thì Nhậm lên án sự áp bức bóc lột vô nhân đạo của bộ máy thống trị phong kiến đương thời, nhưng ông cũng không thể đi đến tưởng xóa bỏ chế độ phong kiến. Ông vừa muốn “an dân”, “khoan thư sức dân”, “dưỡng dân” vừa muốn bảo vệ chế độ phong kiến Lê - Trịnh, điều này không thể thực hiện được. Đó là mâu thuẫn trong tư tưởng Ngô Thì Nhậm, mâu thuẫn này có nguồn gốc từ thực tiễn xã hội cũng như hệ tư tưởng của ông.

3.2. Tinh giản bộ máy nhà nước, chống tham nhũng, chống lãng phí

Trong xã hội phong kiến, Ngô Thì Nhậm nhận thức rõ vị trí, vai trò của giai cấp cầm quyền, ở đây là vua

và quan lại. Theo ông “vua phải sáng” sẽ làm cho đất nước hưng thịnh, nhân dân ấm no, giàu có. Ngược lại vua mà ngu muội, vô đạo thì sẽ dẫn đến sự suy vong và sụp đổ của nhà nước, nhân dân lầm than, khổ cực. Ông khẳng định “Nhà vua lo nghĩ không tìm được đường đúng cho nên chính sách “tụ liễm” mới được thi hành. Một khi chính sách “tụ liễm” được thi hành thì kẻ lại tham lam thô bỉ xuất hiện; kẻ lại tham lam thô bỉ xuất hiện, thì pháp luật để bình trị bị phế bỏ; pháp luật để bình trị bị phế bỏ, thì nghề nghiệp của tứ dân bị điều tàn; nghề nghiệp tứ dân điều tàn thì thói gian nhậy nảy nở; thói gian nhậy nảy nở thì giáo hóa về lân thường bị sụp đổ” [6, tr.154]. Như vậy, theo Ngô Thì Nhậm ông vua trị vì một đất nước phải anh minh, sáng suốt, phải hiểu lễ nghĩa, theo đạo thánh hiền và học hỏi các đấng thánh đế, minh vương đời trước.

Ngô Thì Nhậm hiểu rõ, để có đất nước thái bình, thịnh trị, nhân dân no đủ, yên vui, thì vua sáng thôi chưa đủ mà cần phải có “tôi hiền”. Theo ông, vua sáng mà không có tôi hiền thì “khác nào như đèn sáng suốt mà vai vế chẳng lành, tâm vận dụng mà chân tay bị liệt” [6, tr.153]. Đội ngũ quan lại - những người giúp việc cho vua phải có tài và có đạo đức của bậc quân tử, phải trung nghĩa, sáng suốt, siêng năng, trung thực, liêm chính, dũng cảm và phải có liêm sỉ “âm dương không hòa hợp, chưa đáng sợ, nhưng nếu điều liêm sỉ không còn, khen chê không xác đáng, thì đó mới là điều thật đáng sợ” [6, tr.163].

Theo Ngô Thì Nhậm, “vua sáng”, “tôi hiền” có mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động qua lại và là tiền đề để thúc đẩy nhau phát triển “làm vua mà soi xét không sáng suốt, phân tích không khéo léo. Cây cỏ thụ bị dẫn, vận nước sẽ sụp đổ. Đầu và chân tay, thân thể cần phải nâng đỡ cho nhau. Chưa bao giờ bề tôi khô héo mà nhà vua được riêng phần tốt tươi” [7, tr.440].

Như vậy, theo Ngô Thì Nhậm để đất nước hưng thịnh, nhân dân no đủ, đối với giai cấp cầm quyền vua - quan phải thông minh, sáng suốt, tài đức vẹn toàn, tận tụy, khoan thứ, giản dị, hiếu sinh không thích giết người, tránh hình phạt hà khắc là đức nhân từ của người làm vua, người cai trị đất nước.

Theo quan điểm của Ngô Thì Nhậm, thì xã hội loạn lạc là do chính sự phiền hà, quan tham, lại nhũng, giai cấp cầm quyền xa hoa, lãng phí, lòng dân oán thán, ly tán, pháp luật, kỷ cương rối ren. Ông khẳng định “việc binh lửa không lúc nào ngơi, người hành dịch có khi bị chìm đắm dưới sóng gió có khi bị mắc vào mũi tên hòn đạn, nào là phải vận tải đưa lương, nào là bị tham quan đục khoét,... Than ôi! Chơi vui là điều nguy hiểm, khoe khoang là cái cơ mất nước,... Nói tóm lại, cái tệ trể biếng là cái lòng tự mãn, tự túc, cái tích tập chìm đắm đã lâu không sao kể xiết” [8, tr.268].

Xuất phát từ tư tưởng trọng dân, kính dân, lấy dân làm gốc. Ngô Thì Nhậm có tư tưởng hết sức tiến bộ về bộ máy quan lại, ông có chủ trương giảm bớt đội

ngũ quan lại để nhân dân đỡ bị bóc lột, tô thuế nuôi sống bộ máy cai trị công kênh “quan nhiều thì lại nhiều. Lưới thưa thì dân giàu,... Đường lối nới rộng cho dân trước hết là bãi bỏ những viên chức tạp nạp, ngồi không và bớt những công việc phiền nhiễu đi. Xin bớt những viên quan ngồi không ở vùng biên địa để đỡ hại cho dân, giảm những chức sự thừa để chỉnh đốn lại quy chế, cấm kiện tụng để nêu chính sách rộng rãi” [9, tr.153].

Để phát triển đất nước, Ngô Thì Nhậm chủ trương phải đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, cùng với đó là quan tâm chú ý đến thương nghiệp. Ông khẳng định “Việc chỉnh đốn chính sách ruộng đất để cho dân no đủ, là việc không thể trì hoãn được trong lúc này” [5, tr.122].

3.3. Giữ vững độc lập dân tộc

Trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam, độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia là sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử tư tưởng dân tộc. Kế thừa giá trị tư tưởng truyền thống, Ngô Thì Nhậm có tinh thần tự tôn và ý thức độc lập dân tộc rất cao. Khi thay mặt vua Quang Trung viết thư bang giao với triều đình Nhà Thanh, ông nêu cao tinh thần bất khuất, tự tôn dân tộc. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh để vua Càn Long bãi bỏ lệ “cống người vàng” do thiên triều áp đặt từ thế kỷ XV. Khi tiến sứ thần sang phương Bắc ông căn dặn “Lễ lồi thăm hỏi hữu nghị là xem xét phương vật, công việc đối đáp ngoại giao, phải coi trọng quốc uy” [10, tr.66].

Đối với Ngô Thì Nhậm thì tinh thần độc lập và tự hào dân tộc còn thể hiện trên cả bình diện về bình đẳng văn hóa. Ông khẳng định “y phục hình thức không phải ý trời ở đó,... Người Bắc Địch mặc áo lông, người Đông Di mặc cái bố quàng lưng ngựa, người Nam Man mặc áo cổ, không giống với Trung quốc, tựu trung há không có hào kiệt thánh nhân” [10, tr.138]. Như vậy, theo ông thì y phục, hình thức là do phong tục, tập quán, gắn liền với điều kiện tự nhiên, bởi thế trong văn hóa mọi người đều bình đẳng, mọi chỗ, mọi nơi đều xuất hiện thánh nhân, hào kiệt đều biết trị quốc, an dân. Đây là một tư tưởng tự tôn, tự hào về văn hóa, văn hiến của dân tộc.

Xuất thân từ một nho sĩ, xã hội lý tưởng mà Ngô Thì Nhậm mơ ước là xã hội thái bình, thịnh trị, vua sáng, tôi hiền, nhân dân an cư lạc nghiệp, giáo dục hưng thịnh, đất nước mạnh giàu, hưng khởi. Đây là một xã hội mà ở đó “Thờ thần minh không lỗi đạo thành kính, thờ vua cha không lỗi đạo trung hiếu; ở gia đình thì làm người lương thiện, ở làng xóm thì làm người nết na; thẳng thắn nhưng không tranh giành nhau, hòa nhã để cư xử với nhau. Khiến cho văn vật đời đời sáng láng, khoa mục ngày càng hưng thịnh, trở thành một làng “minh kha” một xóm “hội hiền” [6, tr.179]. Lý tưởng về một xã hội thái bình đó, dưới chế độ phong kiến thế kỷ XVIII nó khó có thể trở thành hiện thực được.

4. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA NGÔ THÌ NHẠM ĐỐI VỚI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

4.1. Vận dụng tư tưởng “Lấy dân là gốc”

Thế kỷ XVIII, vượt lên những giới hạn của hệ tư tưởng phong kiến, Ngô Thì Nhậm đã có tư tưởng hết sức đúng đắn, tiến bộ về vai trò, vị trí của dân trong đời sống xã hội. Từ đó ông đã có một yêu cầu hết sức cần bản đối với giai cấp thống trị đó là phải biết khoan thư sức dân, lấy dân làm gốc, phải thi hành chính sách “nhân chính” thì mới có thể xây dựng một đất nước thái bình, thịnh trị. Mặc dù vậy, trong tư tưởng kính dân, trọng dân, dân là gốc của ông xét cho cùng cũng là đi đến mục đích vì sự thịnh trị của vương triều, của hoàng tộc để bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị.

Thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh dân tộc ta đã giành được độc lập dân tộc và đưa đất nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa với mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Để hiện thực hóa mục tiêu cao cả này, Đảng ta luôn kế thừa và thấm nhuần bài học kinh nghiệm của lịch sử dân tộc, khẳng định vai trò, vị trí của nhân dân đối với sự vận động và phát triển của đất nước. Vì vậy, mục đích tối thượng của Đảng là phục vụ lợi ích của nhân dân, của dân tộc.

Năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, Đảng ta tiếp tục khẳng định lấy dân làm gốc là bài học kinh nghiệm hàng đầu, là cơ sở cho việc hoạch định đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Đại hội lần thứ IX của Đảng, khi đánh giá những kết quả đạt được của công cuộc đổi mới, một lần nữa Đảng ta khẳng định: “đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo” [11, tr.81]. Đại hội XII, nhìn lại 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước. Đảng ta tiếp tục khẳng định “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân làm gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân” [12, tr.69].

Đại hội XIII, Đảng tiếp tục nhận thức một cách đúng đắn, khoa học về vị trí, vai trò của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới đất nước: “Trong mọi công việc của Đảng phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan

hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa” [13, tr.96-97].

Xác định được vị trí, vai trò của nhân dân trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước, Đảng, Nhà nước đã có các chủ trương, chính sách để nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; rút ngắn khoảng cách giàu nghèo; giữa thành thị, nông thôn và vùng núi, biên giới, hải đảo,...

Gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được những bước tiến thần kỳ trong việc nâng cao đời sống vật, tinh thần cho nhân dân. Năm 1986, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam ước đạt 150 USD, đến năm 2024 thu nhập bình quân đầu người đạt tới 4.700 USD (tăng 31,3 lần so với năm 1986). Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam năm 2023 đạt 0,766, xếp trong nhóm các quốc gia có mức phát triển con người cao, đứng thứ 93 trên tổng số 193 quốc gia và vùng lãnh thổ, tăng mạnh 14 bậc so với năm 2022, trong khi đó năm 1986 chỉ đạt 0,651. Điều này một lần nữa khẳng định Đảng luôn “lấy dân là gốc” trong các chủ trương, chính sách phát triển đất nước. Mặt khác, thì sức mạnh tiềm tàng của nhân dân là cội nguồn sâu xa làm nên mọi thắng lợi cách mạng, đất nước phát triển hùng cường, vươn mình trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

4.2. Vận dụng tư tưởng tinh giản bộ máy nhà nước, chống tham nhũng, chống lãng phí, giữ vững độc lập dân tộc

Thế kỷ XVIII, trong tư tưởng chính trị của mình, Ngô Thì Nhậm đã có tư tưởng hết sức tiến bộ, vượt thời đại, đó là cần tinh giảm bớt bộ máy quan lại để nhân dân không phải nặng nề, thuế nuôi bộ máy công quyền công kênh, mặt khác cũng tránh gây phiền hà, những nhiễu nhương, bởi “quan nhiều thì lại nhiễu”.

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã và đang đẩy mạnh thực hiện *Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*. Ngày 24/01/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Kết luận số 121-KL/TW “Kết luận của ban chấp hành trung ương đảng khóa XIII về tổng kết nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của ban chấp hành trung ương đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 “Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất

tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 trong đó triển khai thực hiện về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; xây dựng hệ thống tổ chức đảng ở địa phương; chủ trương sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013. Ngày 14/4/2025 Ủy Ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

Kết quả sắp xếp tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, cụ thể “đã giảm 4 cơ quan Đảng trực thuộc Trung ương; 25 ban cán sự đảng; 16 đảng đoàn trực thuộc Trung ương; 5 cơ quan Quốc hội; 5 bộ và 3 cơ quan trực thuộc Chính phủ; 30 đầu mối cấp tổng cục; 1.025 đơn vị cấp cục, vụ và tương đương; 4.413 đầu mối cấp chi cục, phòng và tương đương; 240 đơn vị sự nghiệp. Ở các địa phương, đến nay đã giảm 466 sở ngành và cấp tương đương; 644 đoàn, đảng đoàn và ban cán sự đảng; 3.984 đơn vị cấp phòng và tương đương; 27 đảng bộ cấp trên trực tiếp và các tổ chức cơ sở đảng” [14].

Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính: Từ 63 tỉnh/thành xuống còn 34 tỉnh/thành giảm 18 đơn vị hành chính cấp tỉnh; bỏ 696 đơn vị hành chính cấp huyện; Sáp nhập 10.053 đơn vị hành chính cấp xã xuống còn 3.321 đơn vị hành chính cấp xã.

Như đánh giá của bà Phạm Thị Thanh Trà - Bộ trưởng Bộ Nội vụ “Đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị không chỉ là cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, mà còn là cuộc cách mạng thay đổi tư duy với tầm nhìn và nhận thức mới. Chính bởi vậy, đây cũng là cuộc cách mạng đầy khó khăn, thách thức, phức tạp, cam go và có cả sự cản trở, đòi hỏi bản lĩnh, ý chí, trí tuệ, đoàn kết, thống nhất, sự dấn thân, dũng cảm và hy sinh của mỗi cán bộ, công chức, viên chức cũng như của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu trong hệ thống chính trị để việc triển khai được tiến hành nhanh, tích cực và hiệu quả. Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm mạnh mẽ, chắc chắn công cuộc đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” sẽ thành công, góp phần vì một đất nước Việt Nam hùng cường, nhân dân Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc” [15].

5. KẾT LUẬN

Ngô Thì Nhậm sinh ra, lớn lên và chịu ảnh hưởng sâu sắc của hệ tư tưởng phong kiến với Nho giáo là nền tảng tư tưởng, kế thừa những tư tưởng tiến bộ trong

lịch sử tư tưởng Việt Nam, tư tưởng chính trị của ông có nhiều điểm hết sức tiến bộ, không chỉ có ý nghĩa đương thời mà nó còn giá trị trong giai đoạn hiện nay như: chỉ rõ vị trí và vai trò của của dân, chính sự phải lấy dân là gốc; vua, quan phải có đạo đức và tài năng để trị nước, an dân; bộ máy quan lại cần phải được tinh giản, thu gọn,...; tinh thần tự tôn tự hào dân tộc trong bang giao,... Đây là sự tiếp nối tư tưởng truyền thống về trọng dân và thân dân của dân tộc Việt Nam. Mặc dù không vượt qua những giới hạn của ý thức hệ tư tưởng của thời đại, nhưng nó đã thổi một luồng sinh khí vào đời sống tư tưởng và đời sống quần chúng nhân dân trong một xã hội đầy rẫy đau thương và có nhiều biến động. Đây cũng là sự tiếp nối khuynh hướng tư tưởng nhân văn chính trị truyền thống của dân tộc trong thế kỷ XVIII.

Tư tưởng chính trị và những yêu cầu, trách nhiệm của bộ máy cầm quyền trong việc chăm lo cho đời sống nhân dân trên tinh thần Khoan - Giãn - An - Lạc vẫn còn giá trị đối với nước ta ngày nay và được Đảng, Nhà nước ta vận dụng sáng tạo trong việc xây "lấy dân làm gốc" để thực hiện công cuộc đổi mới, đặc biệt là việc sắp xếp tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, "sắp xếp lại giang sơn" để có một chính quyền của dân, do dân và vì nhân dân, hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ngô Gia Văn Phái (2001), *Hoàng Lê nhất thống chí*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [2]. Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3]. Lê Quý Đôn (2007), *Phủ biên tạp lục*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [4]. Ngô Sĩ Liên (2010), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, NXB Thời Đại, Hà Nội.

AUTHOR INFORMATION

Pham Van Du

Corresponding Author: nguyenthithue85dhsd@gmail.com

Sao Do University.

- [5]. Mai Quốc Liên (Chủ biên) (2002), Ngô Thì Nhậm (2002) *Tác phẩm III*, NXB Văn học.
- [6]. Cao Xuân Huy, Thạch Can (1978), *Tuyển tập thơ văn Ngô Thì Nhậm*, Quyển II, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7]. Mai Quốc Liên (Chủ biên) (2002), Ngô Thì Nhậm (2002) *Tác phẩm IV*, NXB Văn học.
- [8]. Vũ Khiêu (Chủ biên) (1986), *Thơ Ngô Thì Nhậm*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [9]. Văn Tân (Chủ biên) (1974), *Ngô Thì Nhậm - Con người và sự nghiệp*, Ty văn hóa thông tin Hà Tây.
- [10]. Cao Xuân Huy, Thạch Can (1978), *Tuyển tập thơ văn Ngô Thì Nhậm*, Quyển I, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [11]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [12]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII*, tập II, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [13]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [14]. <https://laodong.vn/thoi-su/ket-qua-buoc-dau-ve-sap-xep-to-chuc-bo-may-ca-nuoc-1474078>.
- [15]. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/1053602/doi-moi-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-%E2%80%99Ctinh---gon---manh---hieu-nang---hieu-luc---hieu-qua%E2%80%99D-theo-tinh-than-dinh-huong-cua-dong-chi-gs%2C-ts%2C-tong-bi-thu-to-lam.aspx>

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 3 (91)
2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ

Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.